

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2023/HNGĐ-ST;
Ngày: 06/7/2023.
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con
chung”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH TIỀN GIANG.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Thu Thủy**.

Các Hội thẩm N dân:

1/ Bà **Cao Thị Loan**.

2/ Bà **Lê Thị Minh Thắm**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Nhật Minh**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án N dân thành phố Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2022/QĐXX-ST ngày 25/5/2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Thanh T** - sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Số 24/5A Nguyễn Huỳnh Đức, Phường P, thành phố Q, Tiền Giang.

* Bị đơn: **Anh Nguyễn Huy H** - sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Số 112/1 Trần Nguyên Hãn, Phường P, thành phố Q, Tiền Giang.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Chị và anh H sống chung vào năm 2005, do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban N dân P vào ngày 18/8/2017. Cuộc sống chung của vợ chồng chị rất hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên N là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống chung, thường xuyên cự cãi, anh H cờ bạc và đánh đập vợ con. Anh chị đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn N không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thành N, sinh ngày 27/4/2007 và Nguyễn Thiên P, sinh ngày 04/7/2018. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Huy H vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Về nội dung xét thấy Toà án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh H vẫn vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T nên đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T. Về con chung: Cháu N và cháu P đang sống ổn định với chị T, do đó yêu cầu nuôi hai con chung của chị T là có cơ sở và phù hợp với nguyện vọng của cháu N nên đề nghị Toà án chấp nhận

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh H, giải quyết vấn đề con chung của anh chị. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn N và gia đình.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn đang cư trú tại số 112/1 Trần Nguyên Hãn, P, thành phố Q, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án N dân thành phố Q có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ Điều 228 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T, Tòa xét thấy: Chị T trình bày nguyên N phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về cách sống, cách nghĩ, thường xuyên cự cãi nên cuộc sống hôn N không hạnh P, anh chị đã ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Tòa án đã triệu tập anh H nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng anh H vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T. Qua đó cho thấy anh H không có thành ý cứu vãn mối quan hệ hôn N với chị T. Do đó, Tòa án xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn N không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn với anh H.

[5] Về con chung: Xét thấy cháu N và cháu P đang sống ổn định với chị T, do đó yêu cầu nuôi hai con chung của chị T là có cơ sở và phù hợp với nguyện vọng của cháu N nên Toà án chấp nhận.

[6] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu.

[7] Về nợ chung: Chị T khai không có nên Toà án không xem xét.

[8] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm xét thấy phù hợp với những nhận định trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn N và gia đình;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T.

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Huy H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành N, sinh ngày 27/4/2007 và cháu Nguyễn Thiên P, sinh ngày 04/7/2018 cho chị Nguyễn Thị Thanh T được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Huy H được quyền thăm nom hai con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền cản trở.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn N sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023512 ngày 01/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Toà án N dân tỉnh TG;
- VKSND thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- UBND Phường P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn (8b).

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy

